TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-PT
Ngày 23 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- T2 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/8/1992 tại tỉnh Q; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ 3, khu T 1, phường H, T2 phố H, tỉnh Q; chỗ ở: Tổ 4, khu T3, phường H, T2 phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Hoàng Thị H; có vợ là Lê Thị X và có 02 con (con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 31/7/2021, tạm giam từ ngày 03/8/2021 đến ngày 17/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Thị N, sinh ngày 19/2/1987 tại tỉnh Q; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Tổ 1, khu T1, phường H, T2 phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H và bà Đào Thị H; có chồng là Trương Huy H (đã ly hôn) và có

01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 04/8/2021, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến ngày 17/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh, hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thị T1, Lê Văn T2, Phạm Thị Minh N1 và T3 bị kết án về tội "Đánh bạc", đều không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Q, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 31/7/2021, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã Q, huyện V kiểm tra hành chính nhà nghỉ M, thuộc thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Q. Quá trình kiểm tra phát hiện, Trần Thị T đang ngồi trong căn nhà Homestay số 104 sử dụng điện thoại di động đánh bạc được thua bằng tiền với nhiều người khác. Tại cơ quan Công an, T1 đầu thú và khai nhận có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lô, số đề, xiên, càng thông qua ứng dụng zalo với Nguyễn Văn T, Lê Văn T2, T3 và Phạm Thị Minh N1. Cùng ngày Nguyễn Văn T ra đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc với T1, ngoài ra T còn khai đánh bạc với Lâm Thị N và T3. Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Thị Minh N1, bắt khẩn cấp đối với Lê Văn T, tiếp đó Lâm Thị N và T3 ra đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra xác định: trong các ngày từ 29/7/2021 đến 31/7/2021, Trần Thị T1 sử dụng tài khoản zalo "A2", đăng ký bằng số điện thoại 0789351627; Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản zalo tên "Jose Moujinho" đăng ký bằng số điện thoại 0347264207; Lê Văn T sử dụng tài khoản zalo tên "Thanhle", đăng ký bằng số điện thoại 0983050180; Phạm Thị Minh N1 sử dụng tài khoản zalo tên "Hà Anh", đăng ký bằng số điện thoại 0342116068; Lâm Thị N sử dụng tài khoản zalo tên "Lamng", đăng ký bằng số điện thoại 0866503602 và T3 sử dụng tài khoản zalo tên "Chin Su" (không nhớ số điện thoại đăng ký tài khoản) để đánh bạc với nhau và với nhiều người khác, dưới hình thức chơi số đề, lô, xiên ba càng. Các bị cáo dựa vào kết quả xổ số kiến thiến miền Bắc hàng ngày để xác định thắng, thua, cụ thể:

+ Đối với số "đề", người chơi chọn số từ 00 đến 99 để đặt cược tiền, nếu số đặt cược trùng với hai số cuối giải Đặc biệt thì người chơi thắng và nhận được nhận được số tiền gấp từ 70 lần số tiền đặt cược.

+ Đối với "ba càng", người chơi chọn số từ 000 đến 999 để đặt cược tiền, nếu số đặt cược trùng với 03 số cuối giải Đặc biệt thì người chơi thắng và nhận được số tiền thắng gấp 400 lần số tiền đặt cược.

+ Đối với lô thường người chơi chọn số từ 00 đến 99 để đặt cược, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, nếu số đó trùng với số được tạo bởi hai chữ số cuối cùng của một trong các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bẩy thì người mua số lô sẽ thắng bạc và được trả 01 điểm = 80.000 đồng và ngược lại. Trường hợp số lô xuất hiện nhiều lần trong các giải thưởng thì người chơi được hưởng thêm số tiền gấp tương ứng với số lần xuất hiện . Số tiền người chơi phải trả mỗi điểm lô là 10.000 đồng.

+ Đối với ba càng: người chơi đặt cược vào các số từ 000 đến 999. Nếu số mà người chơi đặt cược trùng với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì sẽ thắng tiền bằng 400 lần số tiền đặt cược. Nếu không trùng thì người chơi thua hết số tiền đã đặt cược.

+ Đối với xiên: xiên 2 gồm hai số lô (số lô như nêu trên), xiên 3 gồm ba số lô... Nếu các số mà người chơi đặt cược trùng với hai số cuối, ba số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì người chơi thắng, cụ thể xiên 2 thắng gấp 10 lần số tiền đặt cược, 40 lần số tiền đặt cược đối với xiên 3...

Về "giá" các số lô, đề, xiên, ba càng các bị cáo thỏa thuận, quy ước như sau:

- Trong việc đánh bạc giữa T1 với T, T3, T2, N1, các bị cáo thỏa thuận: nếu đánh đề thì T trả T1 72,5% trên tổng số tiền đề (nếu đặt cược 100.000 đồng tiền đề thì T nộp cho T1 72.500 đồng); 01 điểm lô = 21.700 đồng; 70% trên tổng số tiền ba càng (nếu đặt cược 100.000 đồng lô xiên thì chỉ phải nộp 70.000 đồng). T3 trả T1 73% tổng số tiền đề; 65% tổng số tiền ba càng. T2 trả T1 01 điểm lô =21.800 đồng; 73% tổng số tiền đề.

Từ các bảng đề thu của T, T1 trích một phần số đề chuyển bảng cho Phạm Thị Minh N1 với giá bằng 71,8% trên tổng số tiền đề, hưởng chênh lệch 0,7%.

- Trong việc đánh bạc giữa T với T3, N: T nhận bảng số lô, đề, xiên, ba càng từ Lâm Thị N với giá 01 điểm lô = 22.000 đồng; đề, ba càng, lô xiên là 72% tổng số tiền đặt cược. Nhận bảng số lô, xiên từ T3 với giá 01 điểm lô = 21.700 đồng; 65% tổng số tiền lô, xiên.

Trong đó hành vi của Nguyễn Văn T, Lâm Thị N, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn T:

- Ngày 29/7/2021: T nhận bảng số lô, xiên của T3 chuyển đến với tổng số tiền là 9.195.000 đồng (chín triệu một trăm chín mươi năm nghìn đồng), kết quả không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 9.195.000 đồng. Theo T khai, sau khi nhận bảng đã chuyển cho N ở H, sử dụng tài khoản zalo là "Kiều Linh", ngoài ra

còn nhận và chuyển bảng với nhiều người khác nhưng đã xóa tin nhắn, chỉ lưu lại tin nhắn đánh bạc với T3.

- Ngày 30/7/2021: T nhận bảng số lô, đề, xiên, ba càng do Lâm Thị N chuyển đến với tổng số tiền là 44.591.000 đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn đồng), kết quả trúng 53.100.000 đồng (năm mươi ba triệu một trăm nghìn đồng); tổng số tiền đánh bạc là 97.691.000 đồng (chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng). Nhận bảng do T3 chuyển đến với tổng số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), kết quả không trúng; tổng số tiền đánh bạc là 2.500.000 đồng.

- Ngoài ra, theo lời khai và hình ảnh tin nhắn trên zalo của Nguyễn Văn T, ngày 30/7/2021 T còn đánh bạc dưới hình thức nhận bảng lô, đề, ba càng với Hoàng Văn S (sinh năm 1984, trú tại tổ 1, khu Trới 1, phường H, T2 phố H), sử dụng tài khoản zalo có tên "Hoa Da" với tổng số tiền là 547.912.000 đồng (năm trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười hai nghìn đồng). Nhận bảng đề của người tên C ở Hải Phòng, sử dụng tài khoản zalo tên "Hariwon" là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Nhận bảng lô, đề của người có tên H, sử dụng tài khoản zalo là "Hoàng Hồng" là 7.050.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); nhận bảng của Lã Thị Bích L (sinh năm 1972, trú tại tổ 4, khu Trới 3, phường H, T2 phố H, sử dụng tài khoản zalo "H.Long" và trực tiếp ghi đề cho một số người đánh bạc khác nhưng hiện không lưu lại trên zalo các tin nhắn đánh bạc của L và những người T ghi trực tiếp.

Từ các bảng đề thu được nêu trên T chuyển bảng lô, đề, ba càng cho T1 với tổng số tiền là 778.960.000 đồng (bảy trăm bảy mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) – như đã thống kê ở mục 1.

- Ngày 31/7/2021: T nhận bảng do Lâm Thị N chuyển đến với tổng số tiền là 38.950.000 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), kết quả trúng 96.700.000 đồng (chín mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng); tổng số tiền đánh bạc với Lâm Thị N là 135.650.000 đồng (một trăm ba mươi năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, theo lời khai và hình ảnh tin nhắn trên zalo của Nguyễn Văn T, ngày 31/7/2021 T còn đánh bạc dưới hình thức nhận bảng lô, đề, ba càng với người sử dụng tài khoản zalo tên "Hariwon" là 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); nhận bảng của Lã Thị Bích L là 232.000.000 đồng (hai trăm ba mươi hai triệu đồng); trong ngày 31/7/2021, T còn nhận bảng đề khác của L và một số người (hiện không nhớ tên), tuy nhiên khi cơ quan điều tra đang cho T đăng nhập vào tài khoản zalo của T thì tài khoản zalo bị đăng xuất ra nên không thu giữ được các tin nhắn đánh bạc tiếp theo của L và những người khác.

Sau khi nhận bảng của những người trên, T chuyển bảng cho Trần Thị T với tổng số tiền đánh bạc là 639.970.000 đồng (như đã thống kê ở mục 1). Chuyển cho người tên N ở Hải Phòng, sử dụng tài khoản zalo "Kiều Linh" 168.890.000 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đánh bạc từ ngày 29/7/2021 đến ngày 31/7/2021 là 1.428.000.000 đồng, trong đó số lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên là 02 lần với số tiền là 02 lần với số tiền là 1. 418.000.000 đồng; số lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 01 lần với số tiền là 9.195.000 đồng.

2. Lâm Thị N:

Ngày 30/7/2021 Lâm Thị N thu bảng đề của 02 người nam giới tên là V và D (đều ở phường H, T2 phố H) chuyển cho Nguyễn Văn T bảng số lô, đề, xiên, ba càng với tổng số tiền cả chơi và trúng thưởng là 97.691.000 đồng (chín mươi bẩy triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng). Ngày 31/7/2021 N tiếp tục thu bảng của V và D chuyển cho T với tổng số tiền cả chơi và trúng thưởng là 135.560.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) – như đã thống kê ở mục 2.

Như vậy từ ngày 30 đến 31/7/2021, Lâm Thị N đã đánh bạc 02 lần, mỗi lần từ 50.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền đánh bạc là 233.341.000 đồng (hai trăm ba mươi ba triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Ngoài việc thanh toán nêu trên, các bị cáo đều khai chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau do số tiền đánh bạc chưa nhiều hoặc chưa kịp thống nhất thanh toán thì đã bị cơ quan Công an bắt giữ.

Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định hành vi của các bị cáo Trần Thị T, Lê Văn T, Phạm Thị Minh N1 và T3, do các bị cáo này không có kháng cáo, kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm không nêu cụ thể.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2021/HS-ST ngày 31/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giam từ 03/8/2021 đến ngày 17/9/2021.

Phạt Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lâm Thị N 24 (hai mươi tư) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giam từ 07/8/2021 đến ngày 17/9/2021.

Phạt Lâm Thị N 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý về số tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2022, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N đều kháng cáo xin hưởng án treo và giảm tiền phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N thay đổi nội dung kháng cáo từ xin hưởng án treo, giảm tiền phạt bổ sung sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng, không oan. Các bị cáo đều cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là quá nặng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra mở rộng vụ án, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm, vừa mới sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo N đã ly hôn, là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ, không có việc làm ổn định, đang bị bệnh u tuyến giáp, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tích cực nộp một phần tiền phạt bổ sung, thu lời bất chính, án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai các bị cáo khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là tác nhân gây ra tội phạm khác, bị pháp luật hình sự ngăn chặn mà

còn gây mất trật tự trị an tại địa phương...với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T2 người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, các tình tiết mới mà các bị cáo xuất trình tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đề nghị, cụ thể: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N thay đổi nội dung kháng cáo từ xin hưởng án treo, giảm tiền phạt bổ sung sang xin giảm nhẹ hình phạt; xét thấy, việc thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N đều khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo rút một phần kháng cáo L quan đến việc xin được hưởng án treo và kháng cáo phần hình phạt bổ sung. Các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 29/7/2021 đến ngày 31/7/2021 tại xã Quan Lạn, huyện V và T2 phố H, tỉnh Q, Trần Thị T, Nguyễn Văn T, Lâm Thị N, Lê Văn T, Phạm Thị Minh N1 và T3 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi lô, đề, xiên, ba càng, trong đó từ ngày 29/7/2021 đến ngày 31/7/2021, Nguyễn Văn T nhiều lần đánh bạc với tổng số tiền là 1.428.000.000 đồng, trong đó số lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên là 02 lần với số tiền là

1.418.000.000 đồng; số lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 01 lần với số tiền là 9.195.000 đồng. Từ ngày 30/7/2021 đến 31/7/2021, Lâm Thị N nhiều lần đánh bạc với tổng số tiền là 233.341.000 đồng trong đó số lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên là 02 lần. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo khác gồm Trần Thị T, Lê Văn T, Phạm Thị Minh N1 và T3, các bị cáo này không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không đề cập đến.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và sự quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, một phần ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhiều gia đình và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T nhận bảng của bị cáo N và các bị cáo khác; tiếp sau là bị cáo N như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Quá trình điều tra, các bị cáo đều T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tuy nhiên, các bị cáo chịu tình tiết phạm tội nhiều lần, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đều xuất trình tiết mới, thể hiện đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền truy thu, án phí hình sự sơ thẩm, trong đó bị cáo T đã nộp 38.900.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, 18.700.000 đồng tiền thu lời bất chính, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm); bị cáo N đã nộp 15.200.000 đồng (gồm 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm); hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo N đã ly hôn, là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ, không có việc làm ổn định, đang bị bệnh u tuyến giáp, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3. Vì vậy, đây là các tình tiết mới, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp

tục áp dụng thêm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc với quy mô không lớn, không mang tính chuyên nghiệp, có yếu tố đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu bị xét xử; vì vậy, trên cơ sở phân tích, nhận định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò, thái độ khai báo, nhân thân, thái độ chấp hành pháp luật của từng bị cáo, các tình tiết mới tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N, như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Q về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giam từ 03/8/2021 đến ngày 17/9/2021.

Phạt Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **bị cáo Lâm Thị N 18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giam từ 07/8/2021 đến ngày 17/9/2021.

Phạt Lâm Thị N 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền truy thu, tiền án phí hình sự sơ thẩm, tổng 38.900.000 đồng tại Biên lai thu số 0008582 ngày 24/01/2023; bị cáo Lâm Thị N đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm, tổng 15.200.000 đồng tại Biên lai thu số 0008581 ngày 24/01/2023, đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q.

[2]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC tại Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài

CÁC THẨM PHÁN

Ngô Tự Học **Phạm Việt Hà**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài